



Bản tin

về Thuế, Kế toán và Kinh doanh

Tháng 6/2026

CẬP NHẬT PHÁP LUẬT VỀ KẾ TOÁN

- Thông tư 58/2026/TT-BTC ngày 25/5/2026 của Bộ tài chính hướng dẫn chế độ kế toán cho doanh nghiệp siêu nhỏ

CẬP NHẬT PHÁP LUẬT VỀ THUẾ

- Công văn số 3251/CT - CS ngày 21/5/2026 của Cục Thuế về chính sách thuế GTGT
- Công văn số 3336/CT - CS ngày 22/5/2026 của Cục Thuế về miễn giảm thuế cho nhà thầu theo hiệp định tránh đánh thuế hai lần
- Công văn số 3337/CT - CS ngày 25/5/2026 của Cục Thuế về chính sách thuế GTGT
- Công văn số 3514/CT - CS ngày 29/5/2026 của Cục Thuế về hóa đơn, chứng từ
- Công văn số 3705/CT - CS ngày 05/6/2026 của Cục Thuế về chính sách thuế với chi phí thuê lại lao động
- Công văn số 3838/CT - CS ngày 10/6/2026 của Cục Thuế về bù trừ thu nhập chịu thuế trong kỳ tính thuế
- Công văn số 3870/CT - CS ngày 10/6/2026 của Cục Thuế về thực hiện nghĩa vụ liên quan đến báo cáo lợi nhuận liên quốc gia
- Công văn số 3896/CT - CS ngày 11/6/2026 của Cục Thuế về chính sách thuế TNDN
- Công văn số 3470/CT - CS ngày 28/5/2026 của Cục Thuế về chính sách thuế GTGT
- Công văn 8970/HYE/QLDN1 ngày 12/6/2026 của Thuế tỉnh Hưng Yên về khai thuế GTGT của Chi nhánh (hạch toán phụ thuộc) khác tỉnh
- Công văn 7563/NBI-QLDN3 ngày 08/6/2026 của Thuế tỉnh Ninh Bình về xác định chi phí được trừ đối với nhà xưởng cho thuê trong thời gian chưa có khách thuê
- Công văn 7682/NBI-QLDN2 ngày 11/6/2026 của Thuế tỉnh Ninh Bình về việc lập hóa đơn đối với khoản thu hộ, chi hộ

CẬP NHẬT PHÁP LUẬT VỀ THUẾ

Thông tư 58/2026/TT-BTC ngày 25/5/2026 của Bộ tài chính hướng dẫn chế độ kế toán cho doanh nghiệp siêu nhỏ



1. Đối tượng áp dụng Thông tư 58/2026/TT-BTC linh hoạt, mở rộng

- Doanh nghiệp siêu nhỏ: Áp dụng bắt buộc đối với tất cả các doanh nghiệp siêu nhỏ được xác định theo tiêu chí của pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa. Theo tiêu chí xác định doanh nghiệp siêu nhỏ hiện tại (Điều 5, Nghị định 80/2021/NĐ-CP):
 - Doanh nghiệp siêu nhỏ trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản; công nghiệp và xây dựng; Số lao động tham gia BHXH không quá 10 người/năm; Doanh thu hàng năm không quá 03 tỷ đồng/năm hoặc tổng nguồn vốn không quá 3 tỷ đồng/năm;
 - Doanh nghiệp siêu nhỏ trong lĩnh vực

thương mại và dịch vụ; Số lao động tham gia BHXH không quá 10 người/năm; Doanh thu hàng năm không quá 10 tỷ đồng/năm hoặc tổng nguồn vốn không quá 3 tỷ đồng/năm;

- Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh: Nếu có nhu cầu, hoàn toàn được tự nguyện lựa chọn áp dụng Thông tư 58/2026/TT-BTC để thực hiện công tác kế toán tại đơn vị của mình.

2. Tổ chức bộ máy kế toán linh hoạt, tinh gọn đến mức tối đa

Nhằm tháo gỡ khó khăn về mặt nhân sự kế toán cho các mô hình kinh doanh gia đình, Thông tư quy định:

- Không bắt buộc bố trí Kế toán trưởng: Doanh nghiệp có thể bố trí người phụ trách kế toán thay thế. Người phụ trách kế toán được quyền ký thay kế toán trưởng trên các chứng từ, sổ sách và Báo cáo tài chính.
- Nới lỏng điều kiện người làm kế toán: Doanh nghiệp siêu nhỏ được phép bố trí người thân (cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh, chị, em ruột,...) của người đại diện pháp luật, người đứng đầu; hoặc bố trí người quản lý, thủ kho, thủ quỹ, người mua bán tài sản làm kế toán; hoặc sử dụng dịch vụ kế toán thuê ngoài.

3. Nguyên tắc áp dụng chế độ kế toán đơn giản

Căn cứ vào phương pháp nộp thuế: Doanh nghiệp căn cứ vào phương pháp nộp thuế GTGT và thuế TNDN của mình để thực hiện ghi sổ kế toán phù hợp.

- Tính nhất quán: Việc áp dụng hoặc lựa chọn chuyển đổi chế độ kế toán phải nhất quán trong một năm tài chính. Thay đổi chỉ được thực hiện vào ngày bắt đầu của kỳ kế toán năm tiếp theo.
- Quyền tự chủ về biểu mẫu: Doanh nghiệp được chủ động thiết kế thêm, sửa đổi hoặc bổ sung biểu mẫu chứng từ, sổ sách kế toán để phù hợp với đặc điểm kinh doanh, miễn là đảm bảo tính trung thực, minh bạch và tuân thủ Luật Kế toán.
- Hỗ trợ tối đa từ công nghệ: Trường hợp doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử và được hệ thống của Cơ quan Thuế hỗ trợ xác định số thuế phải nộp, doanh nghiệp chỉ cần dùng các mẫu sổ kế toán theo Thông tư này để theo dõi, đối chiếu.



4. Danh mục sổ kế toán theo từng phương pháp nộp thuế

Thông tư 58/2026/TT-BTC đã tối giản hóa hệ

CẬP NHẬT PHÁP LUẬT VỀ THUẾ

thống sổ sách, không còn các tài khoản kế toán phức tạp (Nợ Có), người nộp thuế chỉ cần ghi chép trực tiếp các chỉ tiêu tiền, doanh thu, chi phí.

5. Báo cáo tài chính

- Trường hợp nộp thuế TNDN theo phương pháp tính thuế trên thu nhập tính thuế phải lập báo cáo tài chính theo hướng dẫn tại Thông tư 58/2026/TT-BTC, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. Doanh nghiệp thực hiện lập báo cáo tài chính gồm:
 - Báo cáo tình hình tài chính (Mẫu số B01 - DNSN)
 - Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (Mẫu số B02 - DNSN)
- Trường hợp thuế TNDN theo tỷ lệ % trên doanh thu bán hàng hóa, dịch vụ không bắt buộc phải lập báo cáo tài chính để nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền, trừ trường hợp pháp luật khác có yêu cầu.

6. Chuyển số dư trên sổ kế toán

- Căn cứ vào số dư các tài khoản kế toán theo quy định tại Thông tư 132/2018/TT-BTC để thực hiện chuyển vào các sổ kế toán liên quan khi áp dụng Thông tư 58/2026/TT-BTC.
- Khi thay đổi chế độ kế toán áp dụng (do chuyển đổi phương pháp nộp thuế GTGT, thuế TNDN theo quy định của pháp luật thuế hoặc do lựa chọn hoặc bỏ lựa chọn áp dụng chế độ kế toán cho doanh nghiệp nhỏ và vừa) thì căn cứ số dư cuối kỳ trên các sổ kế toán trước để

chuyển sang số dư đầu kỳ của sổ kế toán tương ứng ở kỳ sau cho phù hợp.

Công văn số 3251/CT - CS ngày 21/5/2026 của Cục Thuế về chính sách thuế GTGT



Thanh toán qua ngân hàng là việc chuyển tiền từ tài khoản của bên nhập khẩu sang tài khoản mang tên bên xuất khẩu mở tại ngân hàng theo các hình thức thanh toán phù hợp với thỏa thuận trong hợp đồng và quy định của ngân hàng. Chứng từ thanh toán tiền là giấy báo Có của ngân hàng bên xuất khẩu về số tiền đã nhận được từ tài khoản của ngân hàng bên nhập khẩu. Trường hợp bên nước ngoài thanh toán trực tiếp cho bên ủy thác xuất khẩu thì bên ủy thác phải có chứng từ thanh toán qua ngân hàng và việc thanh toán như trên phải được quy định trong hợp đồng.

Trường hợp bên xuất khẩu không nhận tiền trực tiếp từ bên nhập khẩu mà nhận từ 01 doanh nghiệp tại Việt Nam (bên không trực tiếp xuất khẩu nhưng nhận tiền hàng xuất khẩu) thì không đáp ứng điều kiện thanh toán qua ngân hàng để

khấu trừ, hoàn thuế đầu vào của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu.

Công văn số 3336/CT - CS ngày 22/5/2026 của Cục Thuế về miễn giảm thuế cho nhà thầu theo hiệp định tránh đánh thuế hai lần

Về xác định đối tượng cư trú để áp dụng Hiệp định thuế

- Căn cứ Khoản 1 Điều 62 Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thủ tục hồ sơ miễn, giảm thuế theo Hiệp định thuế, Giấy chứng nhận cư trú của từng nhà thầu nước ngoài (NTNN) phải bảo đảm: đúng năm/giai đoạn phát sinh thu nhập đề nghị áp dụng Hiệp định, đầy đủ tính pháp lý (đã được hợp pháp hóa lãnh sự, dịch thuật theo quy định, chứng thực hợp lệ).

Về việc xác định người chủ sở hữu thực hưởng

- Cơ quan thuế chỉ xem xét áp dụng giảm thuế theo Hiệp định thuế khi NTNN đã cung cấp đầy đủ Giấy chứng nhận cư trú hợp lệ và chứng minh được mình là chủ sở hữu thực hưởng của thu nhập đề nghị giảm thuế theo Hiệp định thuế.
- Căn cứ hướng dẫn tại khoản 3 Điều 6, Thông tư số 205/2013/TT-BTC ngày 24/12/2013 của Bộ Tài chính, người chủ sở hữu thực hưởng phải là đối tượng có quyền sở hữu và kiểm soát

CẬP NHẬT PHÁP LUẬT VỀ THUẾ

đối với thu nhập, tài sản, hoặc các quyền tạo ra thu nhập.

- Tài liệu chứng minh mình là chủ sở hữu thực hưởng tiền bản quyền đối với các sáng chế theo quy định của Hợp đồng cấp phép, dựa trên bản chất kinh tế. Trọng tâm gồm: (i) tài liệu pháp lý về quyền sở hữu và quyền cấp phép sáng chế; (ii) phân tích dòng tiền để xác định mức độ giữ lại lợi ích kinh tế; (iii) quyền kiểm soát, định đoạt đối với việc khai thác và cấp phép lại; (iv) phân tích chức năng - tài sản - rủi ro; và (v) cấu trúc tập đoàn, giao dịch liên kết.



Về việc xác định bản chất khoản thu nhập

- Căn cứ quy định tại Khoản 1, 2 và 3 Điều 12 của Hiệp định thuế giữa Việt Nam và Bỉ, mức thuế suất giảm 5% chỉ áp dụng đối với tiền bản quyền gắn với việc sử dụng hoặc quyền sử dụng phát minh hay yếu tố bí mật, hay chuyển

giao tri thức kỹ thuật thực chất, không bao gồm mọi trường hợp chỉ cấp quyền sử dụng sáng chế đã được công bố. Trường hợp hợp đồng cấp phép sử dụng sáng chế mang bản chất là gói hỗn hợp (kèm thương hiệu, dịch vụ kỹ thuật, hỗ trợ vận hành), hoặc chỉ cho phép khai thác quyền sử dụng mà không chuyển giao bí quyết cốt lõi, khi đó, khoản thanh toán tiền bản quyền từ việc cấp quyền sử dụng sáng chế không đáp ứng đúng bản chất của nhóm 5%. Trong trường hợp cấp quyền sử dụng sáng chế để sản xuất nếu không chứng minh được yếu tố chuyển giao công nghệ thực chất, khoản thanh toán tiền bản quyền từ việc cấp quyền sử dụng sáng chế phải áp dụng mức thuế suất 15%, thay vì mức thuế suất ưu đãi thấp hơn (5%).

Về việc xác định cơ sở thường trú

- Căn cứ quy định tại Khoản 3.b) Điều 5 của Hiệp định thuế giữa Việt Nam - Bỉ về cơ sở thường trú cung cấp dịch vụ, NTNN cung cấp dịch vụ liên quan đến việc thực hiện (các) Hợp đồng cấp phép quyền sử dụng Sáng chế sản xuất sản phẩm, các dịch vụ được thực hiện cả trong và ngoài lãnh thổ Việt Nam. Ngoài ra, các hợp đồng với các NTNN đều có thời hạn trên 6 tháng nên việc thực hiện (các) Hợp đồng cấp phép quyền sử dụng Sáng chế đã tạo thành cơ sở thường trú của NTNN tại Việt Nam.
- Theo đó, NTNN có nghĩa vụ nộp thuế TNDN tại Việt Nam đối với thu nhập thu được từ việc thực hiện (các) Hợp đồng cấp phép quyền sử dụng Sáng chế theo quy định tại khoản 1, Điều

7 của Hiệp định thuế.

Về việc xử phạt vi phạm hành chính

- Hồ sơ đề nghị miễn, giảm thuế theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần không phải là hồ sơ khai thuế theo quy định tại Điều 43 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14. Do đó, việc chậm nộp hồ sơ đề nghị miễn, giảm thuế theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần không phải hành vi vi phạm về thời hạn nộp hồ sơ khai thuế.



Công văn số 3337/CT - CS ngày 25/5/2026 của Cục Thuế về chính sách thuế GTGT

Trường hợp cơ sở kinh doanh bán lẻ mua hàng

CẬP NHẬT PHÁP LUẬT VỀ THUẾ

cho khách hàng; khách hàng sử dụng thẻ mua hàng như một công cụ thanh toán để mua hàng hóa, sử dụng dịch vụ tại Công ty đối tác thì thời điểm lập hóa đơn là thời điểm khách hàng sử dụng thẻ mua hàng để mua hàng hóa, sử dụng dịch vụ theo quy định tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 70/2025/NĐ-CP ngày 20/03/2025 của Chính phủ.

Công văn số 3514/CT - CS ngày 29/5/2026 của Cục Thuế về hóa đơn, chứng từ

Trường hợp Công ty thực hiện chương trình chiết khấu thương mại cuối kỳ theo sản lượng hoặc doanh thu hàng hóa bán ra cho khách hàng thì số tiền chiết khấu của hàng hóa đã bán được tính điều chỉnh trên hóa đơn bán hàng hóa của lần mua cuối cùng hoặc kỳ tiếp sau đảm bảo số tiền chiết khấu không vượt quá giá trị hàng hóa ghi trên hóa đơn của lần mua cuối cùng hoặc kỳ tiếp sau hoặc được lập hóa đơn điều chỉnh kèm theo bảng kê các số hóa đơn cần điều chỉnh, số tiền, tiền thuế điều chỉnh. Bảng kê được lưu tại đơn vị và xuất trình khi cơ quan thuế hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu. Căn cứ vào hóa đơn điều chỉnh, bên bán và bên mua kê khai điều chỉnh doanh thu mua, bán, thuế đầu ra, đầu vào tại kỳ lập hóa đơn điều chỉnh.

Công văn số 3705/CT - CS ngày

05/6/2026 của Cục Thuế về chính sách thuế với chi phí thuê lại lao động



Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động về quy định về doanh nghiệp cho thuê lại lao động, về bên thuê lại lao động, về thu hồi giấy phép;

Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 145/2020/NĐ-CP quy định danh mục 20 công việc được thực hiện cho thuê lại lao động.

Trường hợp doanh nghiệp có các khoản chi phí mà

khoản chi này vi phạm pháp luật chuyên ngành thì không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định tại khoản 23 Điều 10 Nghị định số 320/2025/NĐ-CP của Chính phủ, không đủ điều kiện khấu trừ thuế giá trị gia tăng theo quy định tại Điều 23 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP và Điều 14 Luật Thuế giá trị gia tăng số 48/2024/QH15.

Công văn số 3838/CT - CS ngày 10/6/2026 của Cục Thuế về bù trừ thu nhập chịu thuế trong kỳ tính thuế

Theo Điều 6 Nghị định số 320/2025/NĐ-CP chỉnh sửa quy định cho phép doanh nghiệp được bù trừ thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản, chuyển nhượng dự án đầu tư, chuyển nhượng quyền tham gia dự án đầu tư với lỗ từ hoạt động sản xuất, kinh doanh, trừ trường hợp doanh nghiệp có hoạt động chuyển nhượng bất động sản, chuyển nhượng dự án đầu tư, chuyển nhượng quyền tham gia dự án đầu tư bị lỗ thì không bù trừ với thu nhập chịu thuế của hoạt động sản xuất, kinh doanh đang được hưởng ưu đãi thuế có thu nhập.

Công văn số 3870/CT - CS ngày 10/6/2026 của Cục Thuế về thực hiện nghĩa vụ liên quan đến báo cáo

CẬP NHẬT PHÁP LUẬT VỀ THUẾ

lợi nhuận liên quốc gia



Để triển khai thống nhất cơ chế trao đổi Báo cáo lợi nhuận liên quốc gia theo các cam kết quốc tế của Việt Nam, Cục Thuế thông báo và hướng dẫn thực hiện như sau:

- Thông báo thông tin về hiệu lực của Thỏa thuận đa phương giữa các Nhà chức trách có thẩm quyền về trao đổi Báo cáo lợi nhuận liên quốc gia (CbC MCAA) đối với Việt Nam và danh sách các quốc gia, vùng lãnh thổ đã thiết lập quan hệ trao đổi Báo cáo lợi nhuận liên quốc gia có hiệu lực với Việt Nam gồm: Úc, Áo, Bỉ, Bulgaria, Trung Quốc, Croatia, Cộng hòa Séc, Đan Mạch, Estonia, Pháp, Đức, Hy Lạp, Hồng Kông, Iceland, Ấn Độ, Ireland, Ý, Nhật Bản, Hàn Quốc, Latvia, Luxembourg, Malaysia, Malta, Hà Lan, Na Uy, Peru, Ba Lan, Bồ Đào Nha, Liên bang Nga, Singapore, Cộng hòa Slovakia, Slovenia, Tây Ban Nha, Thụy Điển, Thụy Sĩ, Thái Lan, Vương quốc Anh.
- Đối với trường hợp người nộp thuế tại Việt Nam có Công ty mẹ tối cao ở nước ngoài phải nộp

Báo cáo lợi nhuận liên quốc gia theo quy định của nước cư trú và thuộc phạm vi trao đổi theo CbC MCAA với các quốc gia, vùng lãnh thổ quy định tại mục 1 Công văn này, cơ quan thuế thực hiện tiếp nhận Báo cáo lợi nhuận liên quốc gia thông qua cơ chế trao đổi thông tin tự động theo các thỏa thuận quốc tế về thuế mà Việt Nam là thành viên và không tiếp nhận Báo cáo lợi nhuận liên quốc gia do người nộp thuế nộp bản giấy hoặc các hình thức khác.

Công văn số 3896/CT - CS ngày 11/6/2026 của Cục Thuế về chính sách thuế TNDN

Trường hợp doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài được thành lập, đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam, được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu, đáp ứng tiêu chí xác định doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và Nghị định số 80/2021/NĐ-CP, đồng thời không thuộc các trường hợp không áp dụng ưu đãi quy định tại điểm b khoản 3 Điều 7 Nghị định số 20/2026/NĐ-CP thì được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 03 năm kể từ khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu theo quy định. Việc miễn thuế thu nhập doanh nghiệp không áp dụng đối với các khoản thu nhập quy định tại khoản 3 Điều 18 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15.

Công văn số 3470/CT - CS ngày 28/5/2026 của Cục Thuế về chính sách thuế GTGT

Trường hợp cơ sở kinh doanh chỉ sản xuất hàng hóa, cung cấp dịch vụ chịu thuế suất thuế GTGT 5% có số thuế GTGT đầu vào chưa được khấu trừ hết phát sinh từ ngày 01/7/2025 từ 300 triệu đồng trở lên nhưng chưa đủ 12 tháng liên tục hoặc 04 quý liên tục thì không thuộc đối tượng được hoàn thuế GTGT.

Cục Thuế đang nghiên cứu trình Bộ Tài chính có hướng dẫn về hồ sơ hoàn thuế của hàng hóa, dịch vụ mua vào phục vụ sản xuất hàng hóa, cung cấp dịch vụ chịu thuế suất thuế giá trị gia tăng 5% tại dự thảo Thông tư quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quản lý thuế.

Trường hợp cơ sở kinh doanh có dự án đầu tư mở rộng thuộc đối tượng được hoàn thuế GTGT thì hồ sơ hoàn thuế thực hiện theo quy định tại khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 28 Thông tư số 80/2021/TT-BTC.



CẬP NHẬT PHÁP LUẬT VỀ THUẾ

Công văn 8970/HYE/QLDN1 ngày 12/6/2026 của Thuế tỉnh Hưng Yên về khai thuế GTGT của Chi nhánh (hạch toán phụ thuộc) khác tỉnh

Trường hợp trụ sở chính đăng ký thành lập Chi nhánh (hạch toán phụ thuộc) khác tỉnh thì Chi nhánh thực hiện nghĩa vụ thuế như sau:

- Trường hợp đơn vị phụ thuộc (Chi nhánh) có hoạt động kinh doanh, không theo dõi hạch toán đầy đủ thuế GTGT đầu ra, đầu vào thì trụ sở chính thực hiện khai và nộp hồ sơ khai thuế GTGT của Công ty và Chi nhánh khác tỉnh cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp trụ sở chính theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP của Chính phủ.
- Trường hợp đơn vị phụ thuộc (Chi nhánh) trực tiếp bán hàng, sử dụng hóa đơn do đơn vị phụ thuộc đăng ký hoặc do người nộp thuế đăng ký với cơ quan thuế quản lý đơn vị phụ thuộc, theo dõi hạch toán đầy đủ thuế GTGT đầu ra, đầu vào thì đơn vị phụ thuộc khai thuế, nộp thuế giá trị gia tăng cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp Chi nhánh theo quy định tại khoản 4 Điều 13 Thông tư số 80/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính.
- Trường hợp Công ty có dự án đầu tư thuộc diện được hoàn thuế GTGT tại địa bàn tỉnh, thành phố khác với tỉnh thành phố nơi đóng trụ sở chính, Công ty giao cho chi nhánh trực tiếp thực hiện, quản lý dự án đầu tư, thì chi nhánh lập hồ sơ kê khai thuế giá trị gia tăng riêng cho

từng dự án đầu tư tại nơi có dự án đầu tư.

Công văn 7563/NBI-QLDN3 ngày 08/6/2026 của Thuế tỉnh Ninh Bình về xác định chi phí được trừ đối với nhà xưởng cho thuê trong thời gian chưa có khách thuê

Trường hợp Công ty có nhà xưởng dư thừa cho thuê nhưng chưa có khách thuê, nếu tài sản này thuộc quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hợp pháp của doanh nghiệp thì Công ty được tính vào chi phí được trừ đối với khoản chi phí liên quan đến tài sản này trong thời gian chưa có khách thuê (kể từ thời điểm Công ty được phép hoạt động cho thuê nhà xưởng dư thừa và nhà xưởng được xác định là dư thừa đồng thời chuyển sang mục tiêu cho thuê) nếu đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 9 và không thuộc trường hợp quy định tại Điều 10 Nghị định số 320/2025/NĐ-CP.

Công văn 7682/NBI-QLDN2 ngày 11/6/2026 của Thuế tỉnh Ninh Bình về việc lập hóa đơn đối với khoản thu hộ, chi hộ

Đối với hoạt động bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ, người bán có trách nhiệm lập hóa đơn giao cho người mua theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 1 và điểm a khoản 6 Điều 1 Nghị định số

70/2025/NĐ-CP ngày 20/3/2025 của Chính phủ.

Đối với các giao dịch không phát sinh từ hoạt động bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ; việc thu hộ, chi hộ được thực hiện trên cơ sở thỏa thuận, cam kết giữa các bên theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 thì Công ty không phải lập hóa đơn, không phải kê khai, nộp thuế đối với các khoản thu này theo quy định.

LIÊN HỆ

DỊCH VỤ CỦA CHÚNG TÔI

Dịch vụ Kiểm toán và Đảm bảo

Dịch vụ Tư vấn Kế toán và Tài chính Doanh nghiệp

Dịch vụ Tư vấn Thuế trong nước và quốc tế

Dịch vụ Chuyển giá

Dịch vụ Tư vấn doanh nghiệp



LIÊN HỆ

Văn phòng tại Hà Nội

Tầng 10, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu,
Phường Ô Chợ Dừa, Hà Nội, Việt Nam

Email: nexiastt@nexia.vn

SĐT: +84 24 3935 0990

Văn phòng tại Hải Phòng

Số 245 đường Bạch Đằng, phường Hồng Bàng,
Hải Phòng, Việt Nam

Email: ktanphat@nexia.vn

SĐT: +84 225 3539969/666/555

Văn phòng tại TP Hồ Chí Minh

Số 22 Lý Tự Trọng, Phường Sài Gòn,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Email: nexiastt@nexia.vn

SĐT: +84 28 7 304 3599

